TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2020
"V/v tranh chấp về
ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Tuyên
2. Ông Đỗ Xuân Thọ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hải Phú –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về việc tranh chấp về ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2020/QĐXX-ST ngày 27/4/2020 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 05/2020/TB-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1985.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ.
2. Bị đơn: Anh Vũ Quốc Đ – Sinh năm 1984.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và bị đơn là anh Vũ Quốc Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/9/2003 tại UBND xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn 3, xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, hai bên đã

sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 cho đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Lan H – Sinh ngày 06/01/2006 và cháu Vũ Thị Kim H1 - Sinh ngày 01/01/2008, hiện nay hai cháu đang ở với chị, anh Đ không quan tâm gì đến hai cháu. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành tống đạt hợp lệ các Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa cho anh Vũ Quốc Đ do ông Vũ Thái H2 là bố đẻ anh Đ nhận thay anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa ngày 15/5/2020, anh Vũ Quốc Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án căn cứ vào Điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đ.

Tại phiên tòa,đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Vũ Quốc Đ.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Thị Lan H – Sinh ngày 06/01/2006 và Vũ Thị Kim H1 - Sinh ngày 01/01/2008. Anh Vũ Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị P.

Anh Vũ Quốc Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Quốc Đ, cả hai đều có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn 3, xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân

dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 15/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Đ vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị P có mặt, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Quốc Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/9/2003 tại UBND xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn 3, xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Đ do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp hai bên đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đều thể hiện chị P và anh Đ trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn phát sinh, hai bên đã sống ly thân, cả hai đều không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị P xin ly hôn anh. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cả hai không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị P xin ly hôn anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Theo lời trình bày của chị P và qua quá trình xác minh tại địa phương: Chị P, anh Đ có 02 con chung là Vũ Thị Lan H – Sinh ngày 06/01/2006 và Vũ Thị Kim H1 - Sinh ngày 01/01/2008. Hiện cả 02 con chung đều đang sống cùng chị P. Ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, tuy nhiên, anh Đ đã nhận các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án, cho thấy anh Đ đã khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mặt khác Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của hai cháu, hai cháu đều trình bày từ khi chị P, anh Đ mâu thuẫn hai cháu ở vơi chị P, anh Đ không chăm sóc hai cháu nên hai cháu xin được ở với chị P.

Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được thì hiện nay chị P đang làm lao động tự do trên địa bàn xã B, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Chị P có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện và khả năng nuôi con, nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị P là chính đáng. Tòa án đã lấy ý kiến của 02 con chung là cháu Hương, cháu Huệ, nguyện vọng của các cháu đều xin ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Do chị P khẳng định có đủ khả năng về kinh tế để

nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, nên không cần buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 vềán phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Vũ Quốc Đ.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Thị Lan H – Sinh ngày 06/01/2006 và Vũ Thị Kim H1 - Sinh ngày 01/01/2008. Anh Vũ Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị P.

Anh Vũ Quốc Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003442 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Thi hành án dân sự.
- UBND xã B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn